

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/06/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 163/TTr-SNN ngày 12/9/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn phụ phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản để tái sản xuất, sử dụng, giảm thiểu các yếu tố đầu vào, kết nối bền vững, khép kín chuỗi giá trị nông sản, tạo ra giá trị gia tăng, giảm lượng chất thải ra môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Tồn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực giảm 0,5 - 1%/năm.

c) Lĩnh vực trồng trọt: Giảm 30% lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học và 5% lượng phụ phẩm, chất thải phát sinh từ trồng trọt. Có 95% phụ phẩm, chất thải trong sản xuất, sơ chế, chế biến các nông sản chủ lực được thu gom, xử lý theo quy định trong đó 70% được thu gom, tái sử dụng theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

d) Lĩnh vực chăn nuôi: Giảm 5% lượng thức ăn chăn nuôi; 3% lượng thuốc thú y sử dụng trong chăn nuôi/đơn vị sản phẩm và 10% lượng chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi. Có 80% chất thải chăn nuôi trong nông hộ và 100% trang trại được thu gom, xử lý theo quy định trong đó có 60% chất thải chăn nuôi trong nông hộ và 100% chất thải trang trại được thu gom, tái sử dụng theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

đ) Lĩnh vực thủy sản: 50% bùn thải và nước thải trong các trang trại nuôi trồng thủy sản được xử lý, tái sử dụng.

e) Lĩnh vực lâm nghiệp: 95% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được tái sử dụng để sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ.

f) 100% cán bộ khuyến nông; 80% trang trại, hợp tác xã được tập huấn, tiếp cận các quy trình quản lý, xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

g) Hàng năm mỗi huyện, thành phố xây dựng được ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp, các mô hình giúp tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp tuần hoàn:

a) Tập trung nguồn lực khoa học công nghệ đầu tư triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm, công nghệ, quy trình kỹ thuật sản xuất tuần hoàn khép kín theo chuỗi giá trị đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực để giảm thiểu và nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, tái sử dụng hiệu quả phụ phẩm, chất thải, kéo dài vòng đời sản phẩm:

- Lĩnh vực trồng trọt: Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các giống cây trồng kháng sâu bệnh, thích nghi với biến đổi khí hậu; các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc; các chế phẩm kích kháng thực vật, pheromone, chế phẩm phục hồi độ phì đất, dinh dưỡng đất, các chế phẩm bảo quản nông sản; quy trình sản xuất trái vụ; các công nghệ xử lý, tái chế phụ phẩm trồng trọt, quy trình sản xuất tuần hoàn khép kín, giảm phát thải khí nhà kính.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung có giá trị dinh dưỡng cao để giảm khẩu phần ăn, giảm lượng chất thải; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi, các quy trình chăn nuôi tuần hoàn khép kín, tiết kiệm đầu vào, không chất thải,

công nghệ thu gom, xử lý, tái chế phụ phẩm ngành chăn nuôi (máu, xương, phân, chất độn chuồng, nước thải) làm năng lượng tái tạo, phân bón.

- Lĩnh vực thủy sản: Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn bổ sung thủy sản từ phụ phẩm nông nghiệp; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi; quy trình công nghệ nuôi tuần hoàn nguồn nước không chất thải; quy trình thu gom, xử lý tái sử dụng nước nuôi khép kín, xử lý bùn thải, nước thải trong nuôi trồng thủy sản.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xử lý, tái chế phụ phẩm lâm nghiệp làm nhiên liệu sinh học, ván gỗ, pallet, tấm cách nhiệt...; nghiên cứu phục hồi diện tích rừng tự nhiên nghèo bị suy thoái, phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp.

- Nghiên cứu, chuyển giao các hệ thống sản xuất tuần hoàn đa ngành, kết hợp giữa trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản - lâm nghiệp, các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

- Nghiên cứu, xây dựng các chuỗi cung ứng lạnh kết nối hệ thống thông tin giữa các hoạt động logistics trong chuỗi, tối ưu hóa thời gian, chi phí, giảm thất thoát, nâng cao hiệu quả và thương hiệu của sản phẩm trên thị trường.

b) Xây dựng, hướng dẫn các quy trình quản lý, tái chế, tái sử dụng chất thải, phụ phẩm cho các sản phẩm chủ lực trên cơ sở kết quả các nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất (quy trình xử lý phụ phẩm trồng trọt làm phân bón hữu cơ, than sinh học, thức ăn chăn nuôi, chất đốt...; quy trình xử lý phụ phẩm chăn nuôi làm phân bón hữu cơ, sản xuất nhiên liệu khí sinh học...; quy trình nuôi côn trùng, sinh vật có ích: trùn quế, ruồi lính đen; chuyển hóa chất thải thành phân bón hữu cơ và thức ăn chăn nuôi; quy trình xử lý, tái chế phụ phẩm lâm nghiệp, thủy sản).

2. Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông chuyển giao công nghệ, phát triển nông nghiệp tuần hoàn:

a) Tập huấn chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn: Tổ chức đào tạo, tập huấn cho lực lượng cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, cán bộ khuyến nông, hội nông dân cấp xã, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, người dân về các quy trình, công nghệ thu hồi, xử lý, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, chất thải từ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp thành các sản phẩm có giá trị gia tăng để thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn ở địa phương.

b) Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ để sản xuất nông nghiệp tuần hoàn:

- Lĩnh vực trồng trọt: Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ để tái chế, tái sử dụng hiệu quả phụ phẩm cây trồng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, than sinh học (biochar), nhiên liệu, vật liệu che phủ, giá thể, thực phẩm, hỗ trợ đầu tư xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới thu hồi, xử

lý tái sử dụng nước tưới, dinh dưỡng và tuần hoàn nguyên vật liệu, năng lượng trong canh tác để giảm lượng chất thải, chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ tái sử dụng hiệu quả chất thải, phụ phẩm chăn nuôi làm nhiên liệu khí sinh học (biogas); sản xuất phân bón hữu cơ; nuôi côn trùng, sinh vật có ích lấy sản phẩm làm thức ăn chăn nuôi, phân bón sử dụng cho trồng trọt...; mô hình chăn nuôi tuần hoàn khép kín từ sản xuất thức ăn đến chăn nuôi trang trại, xử lý chất thải tái sử dụng cho trồng trọt.

- Lĩnh vực thủy sản: Xây dựng các mô hình thủy sản nuôi tuần hoàn nguồn nước, không chất thải; mô hình ứng dụng công nghệ tái chế phụ phẩm, bùn thải, nước thải thành thức ăn chăn nuôi, phân bón.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Xây dựng, nhân rộng các mô hình tái sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp sản xuất gỗ, nhiên liệu sinh học (viên nén gỗ), pallet, tấm cách nhiệt, mô hình phát triển rừng bền vững, mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.

- Phát triển các mô hình nông nghiệp tuần hoàn kết hợp giữa trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp để tái sử dụng hiệu quả phụ phẩm của ngành này là đầu vào của ngành kia góp phần nâng cao giá trị, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và kết nối bền vững các ngành hàng nông sản.

- Lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch xây dựng, phát triển các mô hình tiết chế hóa, giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu đầu vào trong sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, thủy sản (giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích tăng trưởng); các mô hình kinh tế tuần hoàn tiết kiệm nước tưới, năng lượng và tài nguyên trong trồng trọt, chăn nuôi để gia tăng hiệu quả sản xuất, giảm lượng phát thải, khí thải.

3. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn:

a) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đang thực hiện sản xuất nông nghiệp tuần hoàn xây dựng các phương án liên kết để hình thành các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với người dân trong vùng qua đó phát triển, mở rộng diện tích sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế cho các mô hình kinh tế tuần hoàn.

b) Triển khai các chính sách hỗ trợ chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn theo các tiêu chuẩn chứng nhận trong nước và quốc tế phục vụ xuất khẩu; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối doanh nghiệp để tìm kiếm thị trường cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn và các sản phẩm chế biến từ phụ phẩm trồng trọt, chất thải chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp. Hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm công nghệ, máy móc, thiết bị ứng dụng trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong các hội chợ, triển lãm và trên các trang thông tin điện tử.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm từ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tích hợp đa giá trị về môi trường, phát thải thấp gắn với sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên,

bảo vệ đa dạng sinh học nhằm gia tăng giá trị, tính cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp bền vững.

d) Thực hiện liên kết các tổ chức khoa học công nghệ với doanh nghiệp để kết nối nghiên cứu với thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

đ) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã có năng lực tài chính xây dựng các nhà máy, cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ thành các sản phẩm phân bón, giá thể trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm theo các công nghệ, quy trình sản xuất tuần hoàn đảm bảo thân thiện với môi trường.

4. Cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp:

a) Triển khai các cơ chế, chính sách về ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu, phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất theo chu trình khép kín; chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; chính sách phát triển công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm, thủy sản, chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

b) Áp dụng các cơ chế chính sách hiện có để thực hiện các hoạt động khuyến nông tập huấn chuyển giao công nghệ, xây dựng nhân rộng mô hình sản xuất tuần hoàn, liên kết sản xuất và tiêu thụ, thu hút đầu tư và xúc tiến thương mại sản phẩm để phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh như sau:

- Về đào tạo tập huấn, xây dựng quy trình phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn: Áp dụng quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương (Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND). Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng quy trình và đào tạo tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

- Về hỗ trợ xây dựng nhân rộng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn: Áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình, nội dung hỗ trợ bao gồm nguyên vật liệu, vật tư thiết yếu để sản xuất tuần hoàn như giống, máy móc, thiết bị, vật liệu, dụng cụ, chế phẩm..., mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND để chi hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

- Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn: Áp dụng Nghị quyết 104/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Về thu hút đầu tư, thiết kế in ấn bao bì, nhãn mác, xúc tiến thương mại để phát triển nông nghiệp tuần hoàn: Áp dụng Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 về quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

c) Rà soát, triển khai áp dụng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy định về môi trường, quản lý tài nguyên, chất thải để nhận diện, đánh giá các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Truyền thông nâng cao nhận thức phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp:

a) Tổ chức tuyên truyền phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách, quan điểm, mục tiêu, tầm quan trọng, lợi ích của việc phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn cho các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân nhằm chuyển đổi tư duy từ sản xuất truyền thống phụ thuộc các yếu tố đầu vào, chưa quan tâm đến nguồn phụ phẩm và môi trường sang sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững gắn với nhu cầu thị trường.

b) Xây dựng các phóng sự, tin bài, chuyên mục khuyến nông, đưa tin trên website, các trang thông tin điện tử để giới thiệu quy trình, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, các mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp tuần hoàn để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng và nhân rộng trong cộng đồng.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các buổi tọa đàm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu, chuyển giao công nghệ, bàn giải pháp thúc đẩy việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

6. Hợp tác phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp:

Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước; tham quan học tập kinh nghiệm, học hỏi, tiếp cận với các mô hình sản xuất tuần hoàn hiệu quả, có tính ứng dụng cao, các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới về xử lý, tái chế phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, sơ chế chế biến nông sản, thực phẩm thành các sản phẩm có giá trị để áp dụng vào sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển khoa học và công nghệ và các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về nghiên cứu các quy trình, giải pháp, công nghệ ứng dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp để phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

c) Biên soạn, hướng dẫn các tài liệu, quy trình thu hồi, xử lý phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp để phát triển sản xuất tuần hoàn; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, đặc biệt các mô hình ứng dụng công nghệ mới về xử lý phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm có giá trị, các dự án, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản tuần hoàn theo chuỗi giá trị.

đ) Phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án khác để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, đảm bảo mục tiêu của kế hoạch.

e) Hàng năm phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; rà soát các khó khăn, vướng mắc, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng định hướng chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trong đó, chú trọng các giải pháp xử lý các nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp phát sinh lớn của tỉnh (rác rau hoa, cà phê, sắn riêng,...), chất thải chăn nuôi thành các sản phẩm có giá trị như thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm dược, nhiên liệu,...; các quy trình trồng trọt, chăn nuôi thủy sản khép kín.

c) Định hướng cho các địa phương sử dụng nguồn vốn khoa học công nghệ được bố trí hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ trong đó ưu tiên các dự án phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn đối với các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực trên địa bàn.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí phù

hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hoặc nghiên cứu, lồng ghép các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Kế hoạch đầu tư: Triển khai lồng ghép nội dung Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý, tuyên truyền, hướng dẫn việc thu gom, xử lý, tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

b) Xây dựng, triển khai các mô hình kinh tế tuần hoàn liên quan đến tiết kiệm năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các dự án đầu tư sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn và các loại chất thải khác phát sinh từ sản xuất nông nghiệp.

6. Sở Công Thương:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ phát triển các giải pháp công nghệ về năng lượng tái tạo để giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất nông nghiệp, triển khai hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông sản tạo ra các sản phẩm đa giá trị, bền vững với môi trường, giảm tổn thất sau thu hoạch.

b) Triển khai các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn, các hàng hóa, dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được phân công của kế hoạch này tại địa phương; chủ động lồng ghép việc thực hiện phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong các kế hoạch sản xuất, chương trình, dự án về nông nghiệp, nông thôn ở địa phương.

b) Đề xuất đặt hàng, tiếp nhận, chuyển giao, triển khai các nhiệm vụ về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển kinh tế tuần hoàn ở địa phương từ nguồn vốn khoa học công nghệ phân bổ hàng năm cho cấp huyện.

c) Tổ chức thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, triển khai các cơ chế chính sách, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn gắn với các cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương đảm bảo các mục tiêu của kế hoạch.

d) Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 4743/KH-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng; trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, quyết định./. *mm*

Nơi nhận:

- Bộ NN & PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN & PTNT, TC, CT, KH&CN; TN&MT, KH&ĐT;
- UBND các huyện, TP;
- LĐV.P;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Phúc